

Số: 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty sửa đổi và thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2011;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2012 Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được tiến hành vào hồi 8h00 ngày 18 tháng 4 năm 2012 tại Trụ sở công ty, Nhà A86 TT9 – Khu đô thị Văn Quán – Yên Phúc – Phường Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội. Tham dự có 28 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 2.132.675 cổ phần chiếm 92,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 - Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà biểu quyết Nghị quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2012

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2011 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	160.000.000	130.680.000	82
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	130.700.000	121.422.881	93
	- Giá trị ngoài XL	10 ³ đ	4.300.000	3.819.357	89
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	25.000.000	5.440.224	22
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	170.364.877	149.451.779	88
3	Doanh thu	10 ³ đ	154.877.161	137.068.083	88.5
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	160.893.425	111.236.206	69.1
5	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	15.187.716	12.843.983	82.9
6	Lợi nhuận trên DT	10 ³ đ	8.000.000	5.068.905	63.4
7	Giá trị đầu tư	10 ³ đ	3.630.000	2.160.000	59.5
	Giá trị trúng thầu	10 ³ đ		106.000.000	

8	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	4.500	4.501	100
9	Lao động	Người	197	197	100

1.2.Nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2012 với các chỉ tiêu kinh tế như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10³đ	180.000.000	
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	173.600.000	
3	Doanh thu	10 ³ đ	157.818.181	
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	165.870.000	
5	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	15.872.727	
6	Lợi nhuận trên DT	10 ³ đ	7.000.000	
7	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	4.500	
8	Đầu tư	10 ³ đ	6.910.000	
9	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	450.000.000	
	<i>Trong đó: Trúng thầu</i>	10 ³ đ	200.000.000	
10	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	13	

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012 (có Báo cáo chi tiết kèm theo)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 và đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 (có Báo cáo chi tiết kèm theo)

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 do Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán Mỹ (AA) phát hành.
- Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK NN chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Thông qua Phương án niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Tờ trình kèm theo)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Thông qua Sửa đổi Điều lệ, đăng kí kinh doanh Công ty (Tờ trình kèm theo)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

6. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2011 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị thực hiện (đ)
I	Tổng lợi nhuận	5.068.905.557
II	Thuế thu nhập doanh nghiệp (25%)	1.267.226.389
III	Thuế TNDN được giảm 30%	380.167.917
IV	Lợi nhuận sau thuế (I - II + III)	4.181.847.085
IV	Phân chia lợi nhuận sau thuế	
1	Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính.	209.092.355
2	Trích 10% vào quỹ khen thưởng Công ty	418.184.708
3	Trích 5% vào quỹ phúc lợi Công ty	209.092.354
5	Trả cổ tức cho các cổ đông 12%	2.760.000.000
6	Trích vào quỹ đầu tư phát triển	585.477.668

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7. Thông qua phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2011 và phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2012:

7.1. Trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011:

Tổng số tiền chi trả thù lao năm 2011 là: 203.025.000 đồng

Trong đó:

- + Thù lao thành viên HĐQT: 134.550.000 đồng
- + Thù lao ban kiểm soát: 59.475.000 đồng
- + Thù lao thư ký: 9.000.000 đồng

7.2. Phương án trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2012:

- Khi Công ty thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch SXKD trở lên thì thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty là:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Số tiền thù lao VND/người/tháng	Thành tiền
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	04	12	3.500.000	168.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	3.500.000	42.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	12	2.500.000	60.000.000
5	Thư ký	01	12	1.500.000	18.000.000
	Tổng cộng	9			348.000.000

- Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% kế hoạch thì mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch.

- Mức thưởng khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2012: Khi hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế năm 2012, Công ty được trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nhưng không quá 200 triệu đồng để thưởng cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

8. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012 (có Báo cáo chi tiết kèm theo)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9. Thông qua phương án đầu tư năm 2012:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án đầu tư năm 2012 với giá trị đầu tư như sau:

* Đầu tư nâng cao năng lực điều hành sản xuất:

+ Giá trị đầu tư : 1.85 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.

+ Thời gian thực hiện: năm 2012.

* *Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:*

+ Giá trị đầu tư : 60 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.

+ Thời gian thực hiện: năm 2012.

* *Đầu tư văn phòng, nhà ở cho BQL tòa nhà HH4:*

+ Giá trị đầu tư năm 2012: 05 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.

+ Thời gian thực hiện: năm 2012.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động thực hiện kế hoạch đầu tư cho phù hợp với tình hình SXKD của đơn vị năm 2012.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã được các cổ đông biểu quyết nhất trí 100%.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.



Bùi Xuân Việt

NGHỊ QUYẾT HỌP HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
(Phiên họp thứ I)

Ngày 07 tháng 02 năm 2012 tại trụ sở Công ty, Hội đồng quản trị đã họp dưới sự chủ trì của ông Bùi Xuân Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty, với các nội dung:

- Kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011;
- Báo cáo tình hình tài chính năm 2011;
- Triển khai nhiệm vụ SXKD Quý I và cả năm 2012;
- Bàn biện pháp chỉ đạo thực hiện.

Tham dự cuộc họp có các thành viên HĐQT, Ban TGD, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Trưởng phòng Kinh tế- Kế hoạch Công ty.

Tại cuộc họp, HĐQT công ty tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty năm 2011, đồng thời xem xét kế hoạch Quý I cả năm 2012. Các thành viên HĐQT đã thảo luận và nhất trí với các nội dung như sau:

I. THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THỰC HIỆN TRONG NĂM 2011.

1. Tổng giá trị SXKD thực hiện: 130.700 tỷ đồng/ 160 tỷ đồng. Bằng 82% kế hoạch năm.

Trong đó:

- Giá trị xây lắp thực hiện: 121,42 tỷ đồng/ 130,7 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch năm.
- Ngoài xây lắp: 3,84 tỷ đồng/ 4,3 tỷ đồng đạt 89% kế hoạch năm.
- Kinh doanh dịch vụ: 5,44 tỷ đồng/ 25 tỷ đồng đạt 22% kế hoạch năm.

2. Doanh số bán hàng: 143,1 tỷ đồng/ 160 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch năm.

3. Tổng số CBCNV tính đến tháng 12/2011 là: 195 người.

4. Lương bình quân: 4.500 000 đồng/ người/ tháng.

5. Lợi nhuận thực hiện: 5,2 tỷ đồng/ 8 tỷ đồng đạt 65% KH năm.

6. Nộp ngân sách nhà nước: 12,29 tỷ đồng/ 15,48 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch năm.

7. Cổ tức dự kiến: 10%.

II. THÔNG QUA ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH.

1. Về công tác kiện toàn sắp xếp tổ chức sản xuất.

Trong năm 2011 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành sắp xếp hoàn chỉnh bộ máy BQL Tòa nhà HH4 để đi vào hoạt động dịch vụ quản lý toà nhà một cách chủ động và hiệu quả. Kiện toàn lại Xưởng cơ khí Quốc Oai, thay cán bộ quản lý; thành lập mới phòng Kinh doanh để thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực kinh doanh, tiếp thị, đấu thầu.

2. Về công tác quản trị doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã ra quyết định ban hành Quy chế phân cấp quản lý tổ chức hoạt động của BQL khai thác dịch vụ Tòa nhà HH4.
- Ban hành quyết định về việc sửa đổi Quy chế tài chính sau khi Công ty tăng vốn điều lệ.
- Phê duyệt phương án chọn Công ty chứng khoán Kim Long là thành viên lưu ký chứng khoán của Công ty.
- Phê duyệt chọn Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA) là đơn vị kiểm toán tài chính năm 2011 của Công ty.
- Định kỳ hàng tuần, tháng trực tiếp tham gia chỉ đạo giao ban cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình hoạt động SXKD của Công ty một cách trực tiếp hoặc thông qua các báo cáo của Ban Tổng giám đốc điều hành.
- Đã triển khai xây dựng và quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty đối với các đơn vị trong Tập đoàn Sông Đà.
- Tiếp cận và mở rộng quan hệ hợp tác liên doanh với một số đơn vị bên ngoài, bước đầu đã mang lại những kết quả nhất định trong liên doanh đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị.

Trong năm 2011, HĐQT Công ty đã tiến hành họp 4 cuộc họp thường kỳ để kiểm điểm đánh giá tình hình hoạt động SXKD của các quý, thông qua đó đề ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD tiếp theo, đồng thời thống nhất các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Về công tác chỉ đạo SXKD.

Một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc Công ty không thực hiện được các mục tiêu kế hoạch và tiến độ các công trình trong năm 2011 như sau:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu mà Việt Nam phải chịu ảnh hưởng rất lớn. Tình trạng lạm phát tăng cao, chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động SXKD của doanh nghiệp, dẫn đến các công trình trọng điểm của chủ đầu tư thiếu vốn trầm trọng nên không đáp ứng kịp thời trong khâu thanh toán vốn cho nhà thầu.
- Do không được chủ đầu tư thanh toán vốn kịp thời, Công ty bị động trong công tác mua sắm vật tư, ứng vốn cho các đội sản xuất, dẫn đến tình trạng không thực hiện được mục tiêu tiến độ đề ra, làm ảnh hưởng đến sản lượng thực hiện trong năm 2011.
- Công trình Trung tâm điều hành EVN bị cháy phải tạm dừng thi công, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng của Công ty.
- Tòa nhà HH4 của Tập đoàn đưa vào khai thác chậm so với tiến độ kế hoạch đề ra.
- Công trình ĐZ 220 KV Nghi Sơn chủ đầu tư bàn giao mặt bằng chậm và chưa giải ngân được, nên Công ty không triển khai thi công trong Quý IV năm 2011.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Thiết bị, máy móc phục vụ cho thi công cũ, sử dụng lâu năm nên dẫn đến năng suất thấp.

- Công tác chỉ đạo và điều hành sản xuất đôi lúc chưa sát và thiếu kịp thời.
- Tính chủ động, sáng tạo, độc lập chỉ đạo điều hành thi công ở một số đội xây lắp còn yếu kém, thậm chí có đội hoàn toàn ỷ lại và trông chờ vào sự điều hành, hỗ trợ của Công ty.
- Một số đội xây lắp số lượng biên chế công nhân quá ít nên không chủ động trong khâu triển khai công việc, đôi khi phụ thuộc vào lực lượng lao động thuê ngoài, nên phần nào cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của đơn vị.

4. Những mặt ưu điểm:

- Trong bối cảnh khó khăn chung của các doanh nghiệp, việc Công ty phấn đấu đạt sản lượng 130 tỷ đồng, thấp hơn so với kế hoạch năm đề ra, song cũng khẳng định đây là một sự cố gắng rất lớn của CBCNV trong Công ty.
- Trên các công trình Công ty đảm nhận thi công, qua đi kiểm tra thực tế thấy rằng anh em công nhân chịu đựng gian khổ, thiếu thốn vật chất, tinh thần, nhưng anh em vẫn bám công trường để hoàn thành nhiệm vụ.
- Công tác Dịch vụ quản lý tòa nhà bước đầu đi vào hoạt động đã có những kết quả nhất định, qua đó khẳng định chúng ta sẽ làm tốt nhiệm vụ mới này.
- Công tác tiếp thị đấu thầu bước đầu cũng đã phần nào khẳng định được thương hiệu và chất lượng làm hồ sơ thầu của Công ty, cụ thể trong năm 2011 Công ty đã trúng 07 công trình với giá trị là 106 tỷ đồng.

5. Những tồn tại cần khắc phục:

- Công tác điều hành tổ chức sản xuất tại các công trình trọng điểm đôi khi chưa sát với tình hình thực tế thi công, dẫn đến chỉ đạo của Công ty không kịp thời, phần nào làm ảnh hưởng đến mục tiêu tiến độ đề ra.
- Các phòng ban chức năng chưa làm tốt công tác tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo. Công tác giao khoán cho đội còn chậm; thanh quyết toán các hạng mục, các công trình thi công chưa kịp thời.
- Chất lượng thi công tại công trình Tòa nhà HH4 của Tập đoàn còn nhiều khiếm khuyết, dẫn đến phải khắc phục sửa chữa trong quá trình vận hành (thể hiện ở công tác lắp điện, nước, khu vệ sinh).
- Công tác Dịch vụ tòa nhà vẫn còn yếu trong quản lý, điều hành; công tác bảo vệ an ninh, vệ sinh chưa đáp ứng với yêu cầu và thiếu tính chuyên nghiệp.
- Công tác thu vốn có những giai đoạn chưa kịp thời, thiếu quyết liệt. Tính đến 31/12/2011- giá trị dở dang và công nợ toàn Công ty rất lớn (60 tỷ đồng).
- Chậm đưa Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 vào thực hiện áp dụng toàn Công ty.

III. THÔNG QUA NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ I VÀ CẢ NĂM 2012

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

- Một số chỉ tiêu SXKD Quý I:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	43.000.000	
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	43.000.000	
3	Doanh thu	10 ³ đ	39.009.000	

4	Thu tiền về tài khoản	10 ³ đ	41.467.000	
5	Lợi nhuận	10 ³ đ	1.798.000	
6	Nộp Ngân Sách	10 ³ đ	3.909.000	

- Một số chỉ tiêu SXKD năm 2012:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	180.000.000	
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	174.000.000	
3	Doanh thu	10 ³ đ	157.818.181	
4	Thu tiền về tài khoản	10 ³ đ	165.870.000	
5	Lợi nhuận	10 ³ đ	6.000.000	
6	Nộp Ngân Sách	10 ³ đ	15.872.727	
7	Đầu tư	10 ³ đ	2.910.000	
8	Tiếp thị thuê	10 ³ đ	600.000.000	
9	Trúng thầu	10 ³ đ	230.000.000	
10	Lao động bình quân	người	220	
11	Dự kiến cổ tức	%	12-15	
11	Thu nhập bình quân 1 người/1tháng	10 ³ đ	4.5	

2. Các biện pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch SXKD Quý I và kế hoạch SXKD năm 2012.

2.1. Công tác tổ chức sản xuất:

- Do Quý I/2012 vướng vào Tết Nguyên đán- nên Ban TGD phải chỉ đạo ráo riết để thực hiện bằng được kế hoạch SXKD của Quý I.
- Kiện toàn sắp xếp lại các đội xây lắp để các đội thật sự có sức mạnh nội lực hoàn thành nhiệm vụ của Công ty giao. Giải thể, sáp nhập những đội yếu kém.
- Định biên lại các phòng, ban chức năng Công ty để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu tư vấn cho Ban lãnh đạo Công ty.
- Tổ chức đào tạo lực lượng nhân viên làm công tác bảo vệ và vệ sinh để chủ động trong công tác quản lý dịch vụ tòa nhà (để không phải thuê ngoài như hiện nay).

2.2. Công tác lao động, tiền lương:

- Tuyển chọn một số chuyên viên nghiệp vụ có kinh nghiệm, năng lực để bổ sung vào các phòng, ban Công ty.
- Tuyển dụng mới 60 công nhân để bổ sung cho các đội xây lắp.
- Khắc phục tình trạng trả lương chậm để khuyến khích động viên CBCNV hăng hái hoàn thành nhiệm vụ trên công trường.

2.3. Công tác đầu tư:

Năm 2012 dự kiến đầu tư 2,9 tỷ đồng, trong đó Dự án đầu tư năng lực sản xuất 1,9 tỷ đồng. Dự án nâng cao năng lực điều hành 1 tỷ đồng.

2.4. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trách nhiệm cao nhằm làm tốt công tác quản lý chất lượng và khối lượng công trình giao khoán cho các đội, kiện toàn tổ kỹ thuật giám sát, thanh tra khối lượng và chất lượng công trình, kiểm tra các quy trình quy phạm thi công, an toàn tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra.
- Đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trong toàn Công ty.

2.5. Công tác kinh tế kế hoạch:

- Cải tiến và đổi mới công tác xây dựng kế hoạch và lập kế hoạch đảm bảo sát với năng lực của Công ty và các đội xây lắp.
- Thực hiện triệt để công tác khoán theo đơn giá định mức nội bộ, xây dựng hợp đồng giao khoán cho các đội kịp thời để các đội yên tâm chủ động triển khai công việc một cách chủ động.
- Giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công của các đội sản xuất để tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo ra quyết định.

2.6. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tăng cường triển khai công tác tiếp thị đấu thầu, phấn đấu trong năm 2012 phải trúng thầu với giá trị trúng thầu trên 200 tỷ đồng.
- Mở rộng việc liên danh, liên kết trong việc tiếp thị đấu thầu để nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.

2.7. Công tác quản lý Kinh tế và Tài chính:

- Cải tiến công tác báo cáo tháng, quý, năm đảm bảo số liệu trung thực, chính xác để tham mưu cho lãnh đạo về kết quả SXKD trong tháng, quý, năm.
- Thực hiện triệt để Quy chế phân cấp quản lý tài chính của Công ty.
- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình đã thi công xong.
- Chủ động và làm quyết liệt thường xuyên đối với công tác thu vốn phải có kế hoạch và phương án thu hồi vốn tồn đọng ở một số chủ đầu tư nợ dây dưa kéo dài.
- Tổ chức hạch toán kinh doanh triệt để đến các đội sản xuất, chủ công trình nhằm giảm giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế đảm bảo tính tự chủ của từng đơn vị từng chủ công trình.

2.8. Công tác quản lý khai thác dịch vụ Tòa nhà:

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành tổ chức sản xuất cho Ban quản lý để chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Trước mắt tuyển chọn để kí hợp đồng với những nhà thầu có kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp cao để thuê lực lượng bảo vệ an ninh và vệ sinh Tòa nhà. Tiến tới đào tạo lấy lực lượng bảo vệ, vệ sinh chuyên trách biên chế trong Công ty.

- Tích cực tìm kiếm khách thuê văn phòng để lấp đầy tòa nhà.

- Triển khai một số dịch vụ gia tăng trong tòa nhà như: Đại lý vé máy bay; Đại lý các loại văn phòng phẩm; Quảng cáo; Trông giữ xe ô tô qua đêm để tăng đầu thu cho Công ty.

2.9. Một số công tác khác:

- Yêu cầu Ban TGD điều hành chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp chuẩn bị báo cáo, tài liệu và các công việc có liên quan để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 (dự kiến tổ chức vào trung tuần tháng 3/2012).

- Yêu cầu Ban Kiểm soát Công ty tiến hành công tác kiểm tra rà soát các quy chế, quy định, nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2011.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2011.

3. Tổ chức thực hiện.

- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung trên. Các phòng chức năng theo chức trách nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

- Các thành viên HĐQT Công ty theo sự phân công nhiệm vụ, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra thực hiện.

Nơi nhận:

- Đản ủy CT (b/c);
- TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Các phòng, ban chức năng;
- Lưu HĐQT.



**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Luân Việt

NGHỊ QUYẾT HỌP HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
(Phiên họp thứ II)

Ngày 12 tháng 4 năm 2012 tại trụ sở Công ty, Hội đồng quản trị đã họp dưới sự chủ trì của Ông Bùi Xuân Việt- Chủ tịch HĐQT Công ty, với các nội dung:

- Kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I;
- Thông qua kế hoạch công tác Quý II và bàn biện pháp thực hiện;
- Kiểm điểm công tác chuẩn bị đại hội cổ đông thường niên năm 2012;
- Một số vấn đề khác.

Tham dự cuộc họp có các thành viên HĐQT, Ban TGD, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Trưởng phòng Kinh tế- Kế hoạch Công ty.

Tại cuộc họp, HĐQT Công ty tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong Quý I, đồng thời xem xét kế hoạch Quý II năm 2012. HĐQT đã thảo luận và nhất trí ra nghị quyết với các nội dung cơ bản sau:

I. THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THỰC HIỆN TRONG QUÝ I.

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2012	Kế hoạch quý I năm 2012	Thực hiện quý I năm 2012	Tỉ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	180.000.000	43.000.000	13.391.372	31%
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	149.000.000	35.300.000	8.514.615	24%
	- Giá trị ngoài XL	10 ³ đ	1.000.000	200.000	289.841	145%
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	30.000.000	7.500.000	4.586.916	61%
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	173.600.000	43.000.000	11.528.619	27%
3	Doanh thu	10 ³ đ	157.818.182	39.090.909	10.480.562	27%
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	165.870.000	41.467.500	35.360.346	85%
5	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	15.872.727	3.909.091	1.048.056	27%
6	Lợi nhuận trên DT	10 ³ đ	6.000.000	1.798.182	508.228	28%
7	Tỷ lệ LN/DT	%	3,8%	4,4%	4,8%	
8	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	4.500	4.500	4.500	100%
9	Lao động	Người	197	197	197	100%

II. THÔNG QUA ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH.

1. Về công tác kiện toàn sắp xếp tổ chức sản xuất.

- Trong Quý I HĐQT Công ty đã phối hợp cùng với Ban TGD điều hành triển khai rà soát lại chức năng nhiệm vụ các phòng chức năng và định biên chế khối Cơ quan Công ty đồng

thời kiện toàn bộ máy SXKD của đơn vị. Hiện Công ty hoạt động với 05 phòng chức năng với 38 CBNV; Bộ máy SXKD gồm 01 Ban quản lý, 01 Tổng đội, 01 Ban chỉ huy và 09 Đội xây lắp.

2. Về công tác quản trị doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và đã được cấp chứng chỉ của Tổ chức WQA Ngày 06/4/2012.

- Chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ hoàn thành công tác kiểm toán và chuẩn bị xong các công việc phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty trong tháng 4.

- Định kì hàng tuần trực tiếp chỉ đạo giao ban với Ban quản lý Tòa nhà HH4 để kiểm tra chỉ đạo việc thực hiện triển khai công việc quản lý Tòa nhà.

3. Về công tác chỉ đạo SXKD.

- Trong Quý I HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tập trung chỉ đạo các đội trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm như CT ĐZ 500kV Sơn La- Hiệp Hòa; Cấp ngầm 220kV Hà Đông- Thành Công; ĐZ 220kV Hỏa Na- Thanh Hóa; ĐZ 500kV Mỹ Phước- Cầu Bông; ĐZ 220kV và Trạm Nghi Sơn; Công trình lắp điện nước Viện Bỏng Lê Hữu Trác. Đồng thời yêu cầu các Phòng nghiệp vụ tạo điều kiện tốt nhất về vật tư, tiền vốn, nhân lực để hoàn thành sản lượng theo kế hoạch. Tuy nhiên các chỉ tiêu đều đạt rất thấp so với kế hoạch đề ra.

Công tác thu vốn: mặc dù trong điều kiện các doanh nghiệp và nhiều chủ đầu tư khó khăn về vốn, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban TGD và sự nỗ lực của các phòng nghiệp vụ nên việc thu vốn (tiền về tài khoản) đã hoàn thành 85% kế hoạch.

Công tác tiếp thị đấu thầu: Trong quý I năm 2012 đơn vị đã tham gia tiếp thị đấu thầu 04 công trình với giá trị 45,7 tỷ đồng, trong đó:

- + Số công trình trúng thầu là 02 công trình với giá trị 32, 2 tỷ đồng chiếm 70% trên giá trị tham gia chào thầu đó là: Hệ thống cấp điện khu nhà ở Văn La- Văn Khê và Tuyến cáp ngầm trung thế 35kV + Trạm BA khu nhà ở cho CBCNV Viện Bỏng Lê Hữu Trác.
- + Số công trình đang chờ kết quả là 02 công trình với giá trị 13,5 tỷ đồng chiếm 30% trên giá trị tham gia chào thầu.

Đánh giá tổng thể kết quả SXKD Quý I, Công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu đều đạt dưới 50% so với kế hoạch (trừ chỉ tiêu thu vốn), như vậy để hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, ngoài sản lượng kế hoạch Quý II chúng ta phải hoàn thành 30 tỷ sản lượng của Quý I.

* Một số nguyên nhân dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Do chủ đầu tư không ứng vốn kịp thời, đơn vị bị động trong công tác mua sắm vật tư, ứng vốn cho các đội sản xuất, dẫn đến tình trạng không thực hiện được mục tiêu tiến độ đề ra, làm ảnh hưởng đến sản lượng thực hiện trong quý I năm 2012 như công trình ĐZ 220kV cấp ngầm Hà Đông - Thành Công, ĐZ 500kV Mỹ Phước - Cầu Bông, ĐZ 220kV Nghi Sơn.
- Do chủ đầu tư bàn giao mặt bằng chậm nên đơn vị không triển khai thi công được do đó ảnh hưởng đến tiến độ, sản lượng trong quý I năm 2012 như công trình ĐZ 220kV Nghi Sơn.
- Công trình Trung tâm điều hành EVN bị cháy phải tạm dừng thi công, chủ đầu tư vẫn chưa bàn giao mặt bằng cho đơn vị nên đơn vị chưa có cơ sở thi công tiếp.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác chỉ đạo và điều hành sản xuất đôi lúc chưa sát và thiếu kịp thời.

- Tính chủ động, sáng tạo, độc lập chỉ đạo điều hành thi công ở một số đội xây lắp còn yếu kém, thậm chí có đội hoàn toàn ỷ lại và trông chờ vào sự điều hành, hỗ trợ của Công ty như đường dây 500kV Sơn la - Hiệp Hòa, ĐZ 220kV Hỏa Na - Thanh Hóa.
- Một số đội xây lắp số lượng biên chế công nhân quá ít nên không chủ động trong khâu triển khai công việc, đôi khi phụ thuộc vào lực lượng lao động thuê ngoài, nên phần nào cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của đơn vị.

III. THÔNG QUA NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II

A. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2012	Kế hoạch quý II năm 2012
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	180.000.000	55.000.000
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	173.600.000	64.000.000
3	Doanh thu	10 ³ đ	157.818.182	58.181.818
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	165.870.000	57.600.000
5	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	15.872.727	5.818.182
6	Lợi nhuận trên DT	10 ³ đ	6.000.000	2.327.273
7	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	4.500	4.500
8	Đầu tư	10 ³ đ	2.910.000	290.000
9	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	450.000.000	130.000.000
	Trong đó: Trúng thầu	10 ³ đ	200.000.000	30.000.000

B. Các biện pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch SXKD Quý II năm 2012.

1. Công tác tổ chức điều hành sản xuất:

- Công tác kế hoạch phải sát thực với năng lực sản xuất của các đội xây lắp, đồng thời phải phù hợp với việc cấp vốn và cấp vật tư cho các công trình.
- Kể từ nay việc theo dõi tiến độ thi công tại các công trình Phòng KTCG phải tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc điều hành tổng hợp nắm tiến độ thực hiện từng ngày một- Có như vậy Công ty mới quản lý được việc thực hiện tiến độ đề ra.
- Kiểm tra tổ chức lại biên chế của các đội xây lắp, các đội phải tự biên chế số người từ 15 người trở lên.
- Các phòng chức năng của Công ty phải thực sự tham mưu đắc lực cho Lãnh đạo công ty trong công tác ứng vốn, thanh toán, cấp vật tư và đôn đốc giám sát kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công trình.
- Nếu đội xây lắp không đúng tiến độ thi công đề ra, Công ty sẽ áp dụng biện pháp cho đội dừng thi công để bố trí đội xây lắp khác đảm nhận công việc thi công thay thế.

2. Chỉ đạo hoàn thành mục tiêu tiến độ tại một số công trình trọng điểm:

- Bàn giao công tác quản lý vận hành điện nước và quyết toán công trình thủy điện Bản vẽ với chủ đầu tư.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công và bàn giao cho chủ đầu tư các công trình như: ĐZ220kV Hỏa Na - Thanh Hóa, ĐZ 220kV cáp ngầm Hà Đông - Thành Công, ĐZ 500kV Sơn La - Hiệp Hòa, thi công cáp ngầm 35kV và TBA 1800KVA viện Bồng.
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình như: Đường dây 500kV Mỹ Phước - Cầu Bông, ĐZ 220 kv Nghi Sơn, thi công điện nước viện bồng, thi công điện tòa nhà EVN.

3. Về công tác đầu tư:

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD quý II năm 2012 và sự phát triển bền vững của Công ty theo đúng định hướng, kế hoạch đầu tư quý II năm 2012 đơn vị dự kiến đầu tư 0,260 tỷ đồng cụ thể như sau:

- * Đầu tư nâng cao năng lực điều hành sản xuất.
- + Giá trị đầu tư : 0,06 tỷ đồng.
- + Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.
- + Thời gian thực hiện: quý II năm 2012.
- * Đầu tư nâng cao năng lực vận hành tòa nhà HH4.
- + Giá trị đầu tư 0,2 tỷ đồng.
- + Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.
- + Thời gian thực hiện: quý II năm 2012.

4. Về công tác tiếp thị đấu thầu:

- Để tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng truyền thống là các BQLDA, đơn vị tích cực chủ động tham gia tiếp thị đấu thầu; xác định công tác tiếp thị đấu thầu là việc làm thường xuyên nhằm tìm kiếm công việc làm, ổn định và nâng cao đời sống cho CBCNV, duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, xác định rõ công tác tiếp thị đấu thầu là mục tiêu quan trọng của Công ty. Đảm bảo Quý II năm 2012 giá trị trúng thầu đạt trên 30 tỷ đồng để có việc làm gối vự sang Quý III năm 2012.

5. Công tác thu hồi vốn:

- Giải quyết dứt điểm công tác thanh quyết toán các công trình với Ban quản lý lưới điện, Ban A miền Bắc và làm việc với Ban quản lý, Ban điều hành thủy điện Bản Vẽ. Thanh quyết toán các hạng mục thủy điện Bản Vẽ; thống nhất xong giá trị thu hồi công trình thủy điện Bản Vẽ.
- Tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ một số công trình như: công trình Turbin, đường dây 220kV Mường Hum, đường dây 500kV Quảng Ninh - Thường Tín, đường dây 220kV Bản lả - Vinh, đường dây 110kV Hoàn Bồ - Mông Dương, cáp ngầm 220kV Hà Đông - Thành Công.
- Khẩn trương đẩy nhanh công tác nghiệm thu, giải quyết các vướng mắc trong công tác nghiệm thu từng công trình.
- Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Hàng tháng, hàng tuần họp kiểm điểm công tác thu vốn, thu hồi công nợ toàn Công ty. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân phụ trách công tác thu vốn, thu hồi công nợ từng công trình.
- Tập trung thu vốn tại các công trình, đặc biệt giải quyết nhanh chóng những vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình để đảm bảo công tác nghiệm thu nhanh nhất.

6. Công tác Tài chính:

- Phải cung ứng đủ và kịp thời nguồn vốn cho thi công, đặc biệt cho các công trình trọng điểm như ĐZ Hủa Na, Nghi Sơn và Công trình Viện Bông Lê Hữu Trác;

- Trong Quý II Xây dựng xong phương án thực hành tiết kiệm áp dụng cho tất cả các phòng ban Công ty, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Công tác dịch vụ quản lý Tòa nhà HH4:

- Ổn định tổ chức và đào tạo nhân lực tiến tới tự chủ trong công tác bảo vệ, vệ sinh của Tòa nhà;
- Xây dựng phương án kinh doanh các lĩnh vực được phép khai thác trong khu vực Tòa nhà.

- Cùng Tập đoàn Sông Đà tìm kiếm các đơn vị đến thuê tại Tòa nhà.

8. Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành kiểm soát các hoạt động của Công ty trong Quý I năm 2012 đồng thời tổng hợp báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011 trình Đại hội đồng cổ đông.

IV. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

1. Thời gian, địa điểm.

- Ngày tổ chức đại hội: Thứ 4 ngày 18/4/2012;
- Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty;

2. Nội dung, chương trình.

- Cơ bản nhất trí với chương trình và các nội dung đã soạn thảo chuẩn bị phục vụ đại hội.

Một số nội dung điều chỉnh trong báo cáo trình đại hội:

- + Mức chi trả cổ tức năm 2011: 12%
- + Kế hoạch lợi nhuận năm 2012: 6.5 tỷ
- + Kế hoạch đầu tư: HĐQT Công ty thống nhất chủ trương sau khi chuyển nhượng được dự án Xưởng Quốc Oai sẽ tìm kiếm mua trụ sở, trước mắt cho lực lượng bảo vệ

Tòa nhà HH4 sử dụng làm nơi ở sinh hoạt, khi sản xuất phát triển sẽ chuyển làm trụ sở của chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc (yêu cầu Ban TGD điều hành lập phương án đầu tư cụ thể để trình HĐQT phê duyệt thực hiện).

- + Sửa đổi điều lệ: nhất trí với các nội dung do Công ty chứng khoán Kim Long tư vấn.

V. Tổ chức thực hiện.

- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung trên. Các phòng chức năng theo chức trách nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.
- Các thành viên HĐQT Công ty theo sự phân công nhiệm vụ, có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra thực hiện.

Nơi nhận:

- Đản ủy CT (b/c);
- TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Các phòng, ban chức năng;
- Lưu HĐQT.



Bà Lương Việt

NGHỊ QUYẾT HỌP HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
(Phiên họp thứ III)

Ngày 16 tháng 7 năm 2012 tại trụ sở Công ty, Hội đồng quản trị đã họp dưới sự chủ trì của Ông Bùi Xuân Việt- Chủ tịch HĐQT Công ty, với các nội dung:

- Kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý II và 6 tháng đầu năm 2012;
- Thông qua kế hoạch SXKD Quý III, 6 tháng cuối năm và bản biện pháp thực hiện;
- Một số vấn đề khác.

Tại cuộc họp, HĐQT Công ty tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong Quý II và 6 tháng đầu năm, đồng thời xem xét kế hoạch SXKD Quý III và 6 tháng cuối năm 2012. HĐQT đã thảo luận và nhất trí ra Nghị quyết với các nội dung cơ bản sau:

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012.

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2012	Kế hoạch quý II năm 2012	Thực hiện quý II năm 2012	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2012	Tỷ lệ	
							THQII KHQII	TH 6T KH6T
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	180.000	55.000	42.641	56.032	78%	31%
	- Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	149.000	45.000	36.734	45.248	81%	30%
	- Giá trị ngoài XL	10 ⁶ đ	1.000		192	482		
	- KD dịch vụ	10 ⁶ đ	30.000	10.000	5.714	10.301	57%	34%
2	Doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	173.600	64.000	16.478	28.006	26%	16%
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	157.818	58.182	14.980	25.460	26%	16%
4	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	165.870	57.600	24.060	59.421	42%	36%
5	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	15.872	5.818	1.498	2.552	26%	16%
6	Lợi nhuận trên DT	10 ⁶ đ	7.000	2.327	502	1.010	21%	14%
7	Tỷ lệ LN/DT	%	3,8%	4,4%	3,3%	4%		
8	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	4.500	4.500	4.500	4.500		
9	Lao động	Ng	197	197	197	197		

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012.

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm 2012 ở mức độ đạt thấp kể từ ngày thành lập Công ty đến nay.

- Hội đồng quản trị Công ty cũng chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành kế hoạch. Ngoài nguyên nhân khách quan do chủ đầu tư bàn giao mặt bằng chậm, thay đổi thiết kế, chậm giải quyết đền bù cho dân, công tác ứng vốn cũng rất chậm và không kịp thời. Song cơ bản là do nguyên nhân chủ quan của chúng ta, cụ thể:
- Công tác điều hành tổ chức sản xuất chưa sát với việc nắm bắt tiến độ thi công của từng đội xây lắp.
- Năng lực thi công của các đội xây lắp rất yếu, cụ thể nhân lực mỏng, thiết bị máy móc hầu như không có, thiết bị máy móc đi thuê là những máy móc cũ kỹ, nên năng suất ca máy thấp.
- Tiềm lực tài chính của các đội hầu như không có, chủ yếu trông chờ vào việc cấp vốn của Công ty.
- Một số đội sản xuất chưa thực sự vì lợi ích chung của toàn Công ty, chưa thực sự hợp tác chặt chẽ cùng với Ban lãnh đạo Công ty để tháo gỡ khó khăn. Một số đội trưởng thời gian dành cho công trường ít mà ngồi tại nhà để chỉ đạo thi công qua điện thoại dẫn đến tiến độ thi công chậm, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ thi công của Công ty.
- Đối với các phòng ban chức năng: Chưa có sự phối hợp, gắn kết đồng bộ để tháo gỡ khó khăn cho các đội sản xuất.
- Việc tham mưu tư vấn cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc chỉ đạo tiến độ giải quyết những vướng mắc với Chủ đầu tư hay những phát sinh trong thi công là không kịp thời, dẫn đến việc chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Công ty không sát với thực tế tại hiện trường.
- Công tác kỹ thuật và kinh tế giải quyết chậm, hợp đồng giao khoán cho các đội không kịp thời, kéo dài thời gian chờ đợi triển khai thi công.

III. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD QUÝ III VÀ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2012

A. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2012	Kế hoạch quý III năm 2012	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2012
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	180.000.000	60.000.000	124.000.000

2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	173.600.000	84.000.000	145.600.000
3	Doanh thu	10 ³ đ	157.818.182	76.363.636	132.363.636
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	165.870.000	70.000.000	106.448.903
5	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	15.872.727	7.636.364	13.236.364
6	Lợi nhuận trên DT	10 ³ đ	7.000.000	3.512.727	5.989.061
7	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	4.500	4.500	4.500
8	Đầu tư	10 ³ đ	6.910.000	410.000	1.790.000
9	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	450.000.000	130.000.000	260.000.000
	Trong đó: Trúng thầu	10 ³ đ	200.000.000	60.000.000	100.000.000

B. Các biện pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch SXKD Quý III và 6 tháng cuối năm 2012.

1. Công tác tổ chức sản xuất:

- Cải tiến công tác điều hành tổ chức sản xuất tại công trình và các Ban quản lý dự án để nắm bắt cụ thể và sát thực với tình hình thực tế thi công.
- Tổ chức lại các đội xây lắp thi công đủ mạnh. Yêu cầu các đội xây lắp phải biên chế đủ 15 người trở lên, có như vậy mới chủ động đáp ứng được khối lượng công việc giao cho các đội và tiến độ đề ra.
- Yêu cầu các đội trưởng thường xuyên có mặt tại hiện trường để chỉ đạo thi công tránh tình trạng đội trưởng nằm ở nhà chỉ đạo công việc qua điện thoại di động.
- Các đội xây lắp cũng phải tự chủ động một phần vốn của mình để cung với Công ty giải quyết lúc thiếu vốn.
- Công ty cần có kế hoạch cụ thể trong việc ứng vốn và cấp vật tư cho các đội để các đội chủ động trong thi công, tránh tình trạng đội phải chờ Công ty cấp vốn, vật tư làm ảnh hưởng đến tiến độ.
- Đối với các phòng, ban Công ty: Việc xây dựng đơn giá giao khoán phải nhanh chóng và kịp thời, kết hợp với việc thanh toán lương cho các đội đúng kỳ hạn để anh em công nhân phấn khởi làm việc.
- Biện pháp chỉ đạo điều hành và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III và 6 tháng cuối năm 2012 của Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải quán triệt và triển khai xuống đến từng ban chỉ huy, các đội xây lắp để tổ chức thực hiện nghiêm túc và có cơ chế giám sát việc thực hiện.

2. Công tác đầu tư:

- Quý III và 6 tháng cuối năm 2012 đơn vị dự kiến đầu tư 1.790 triệu đồng, trong đó:

* **Đầu tư nâng cao năng lực điều hành sản xuất:**

+ Giá trị đầu tư : 0,06 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2012.

*** Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:**

+ Giá trị đầu tư 1,73 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2012.

- Với dự án xưởng Quốc Oai: khẩn trương hoàn thành hồ sơ chuyển nhượng, giải quyết dứt điểm với bên mua để có vốn bổ sung cho sản xuất và đầu tư.

3. Về công tác tiếp thị đấu thầu:

- Kế hoạch tiếp thị, đấu thầu Quý III : giá trị 130 tỷ đồng.

- Giao cho Ban TGD chỉ đạo Phòng Kinh doanh và các phòng chức năng tích cực tìm kiếm các công trình về chuyên ngành của Công ty như xây lắp Đường dây và Trạm; các công trình cải tạo mạng lưới điện- nước... Đồng thời bám các chủ đầu tư đã có mối quan hệ tốt trước đây và Tổ hợp Sông Đà 11 để chủ động tiếp thị các công trình cho năm 2013.

4. Về công tác thu hồi vốn, công nợ:

- Giải quyết dứt điểm công tác thanh quyết toán các công trình với Ban quản lý lưới điện, Ban A miền Bắc; làm việc với Ban quản lý, Ban điều hành thủy điện Bản Vẽ thanh quyết toán các hạng mục công trình thủy điện Bản Vẽ; thống nhất xong giá trị thu hồi công trình thủy điện Bản Vẽ.

- Xây dựng phương án và triển khai các biện pháp thu hồi công nợ mạnh mẽ để thu nợ một số công trình nợ đọng kéo dài như: Công trình Turbin Hải Dương, Đường dây 220kV Mường Hum, Đường dây 500kV Quảng Ninh - Thường Tín, Đường dây 220kV Bản Lả - Vinh, Đường dây 110kV Hoàn Bồ - Mông Dương, Cấp ngầm 220kV Hà Đông - Thành Công.

- Công tác thu vốn cần chỉ đạo đôn đốc thường xuyên; Giao việc cho Tổ thu vốn phải gắn với từng công trình, với giá trị tiền về tài khoản và thời gian cụ thể.

- Duy trì hàng tuần, hàng tháng họp kiểm điểm công tác thu vốn, thu hồi công nợ toàn Công ty. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân phụ trách công tác thu vốn, thu hồi công nợ từng công trình; gắn kết quả thu vốn với việc trả lương tháng và có thưởng, phạt kịp thời theo quy chế.

- Tập trung thu vốn tại các công trình có giá trị lớn, đặc biệt giải quyết nhanh chóng những vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình để đảm bảo công tác nghiệm thu nhanh nhất.

5. Công tác Tài chính:

- Tập trung thu vốn để cung ứng đủ và kịp thời nguồn vốn cho thi công, đặc biệt cho các công trình trọng điểm như Xây lắp ĐZ 220kV Nghi Sơn; Công trình xây lắp Điện- Nước Viện Bỏng Lê Hữu Trác và Công trình ĐZ 500kV Mỹ Phước - Cầu Bông.

- Xử lý và đánh giá công tác kiểm kê 6 tháng đầu năm để đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại trong công tác quản lý Tài chính doanh nghiệp.

- Có biện pháp và giải quyết nhanh vật tư dở dang, tồn đọng tại các công trình (CT Viện Bỏng, kho Quốc Oai và kho HH4).

- Tập trung thu vốn 15 tỷ trong Quý III, đảm bảo kế hoạch thu vốn 6 tháng cuối năm đạt 127 tỷ. Lập biện pháp và giải pháp khả thi để giải quyết công nợ (90 tỷ) và hạn chế nợ phát sinh.

- Kiểm điểm đánh giá, so sánh kết quả chi phí để đưa ra biện pháp chiết giảm chi phí nhằm tiết kiệm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Hoàn thành báo cáo quyết toán chi phí 6 tháng đầu năm.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết lợi nhuận 6 tháng cuối năm.

- Dự kiến trả cổ tức năm 2011 vào Quý IV năm 2012.

- Tách riêng báo cáo kế hoạch chi phí 6 tháng và kế hoạch chi phí năm để HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

6. Công tác dịch vụ quản lý Tòa nhà HH4:

- Tiếp tục ổn định tổ chức và đào tạo nâng cao nghiệp vụ bảo vệ an ninh; chuẩn bị kế hoạch tiến tới tự chủ hoàn toàn trong công tác bảo vệ, vệ sinh của Tòa nhà.

- Xây dựng phương án kinh doanh các lĩnh vực được phép khai thác trong khu vực Tòa nhà.

- Cùng Tập đoàn Sông Đà tìm kiếm các đơn vị đến thuê tại Tòa nhà.

- Giao cho Ban TGD triển khai nghiên cứu đề tài tiết kiệm điện bằng giải pháp kỹ thuật, đồng thời triển khai các biện pháp hành chính nhằm tiết kiệm tối đa chi phí điện nước tại Tòa nhà.

- Kiến nghị với Tập đoàn Sông Đà xem xét giá cho thuê, giá dịch vụ đảm bảo hài hòa với mặt bằng xung quanh và thời điểm thị trường hiện nay để tìm kiếm khách hàng lấp đầy Tòa nhà.

8. Các công tác khác:

- Giao cho Ban TGD trong Quý III phải hoàn thành Catalogue và đưa vào sử dụng trang Website của Công ty.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung trên; các phòng chức năng theo chức trách, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

- Các thành viên HĐQT Công ty theo sự phân công nhiệm vụ, có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra thực hiện.

Nơi nhận:

- Dân ủy CT (b/c);
- TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Các phòng, ban chức năng;
- Lưu HĐQT ✓



Bà Lê Xuân Việt

NGHỊ QUYẾT HỌP HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
(Phiên họp thứ IV)

Ngày 05 tháng 10 năm 2012 tại trụ sở Công ty, Hội đồng quản trị đã họp dưới sự chủ trì của Ông Bùi Xuân Việt- Chủ tịch HĐQT Công ty, với các nội dung:

- Kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III và 9 tháng đầu năm 2012;
- Thông qua kế hoạch SXKD Quý IV và bản biện pháp thực hiện;
- Một số vấn đề khác.

Tại cuộc họp, HĐQT Công ty tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong Quý III và 9 tháng đầu năm, đồng thời xem xét kế hoạch SXKD Quý IV và cả năm 2012. HĐQT đã thảo luận và nhất trí ra Nghị quyết với các nội dung cơ bản sau:

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2012.

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2012	Kế hoạch quý III năm 2012	Thực hiện quý III năm 2012	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2012	Tỷ lệ	
							$\frac{TH_{QIII}}{KH_{QIII}}$	$\frac{TH_9}{TKH_N}$
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	180.000	60.000	26.062	82.095	43%	46%
	- Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	149.000	53.000	19.683	64.932	37%	44%
	- Giá trị ngoài XL	10 ⁶ đ	1.000		120.	603		
	- KD dịch vụ	10 ⁶ đ	30.000	7.000	6.259	16.559		60%
2	Doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	173.600	84.000	39.424.	67.431	47%	39%
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	157.818	76.363	35.840	61.300	47%	39%
4	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	165.870	70.000	25.926	86.264	37%	52%
5	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	15.872	3.584	3.584	6.130	47%	39%
6	Lợi nhuận trên DT	10 ⁶ đ	7.000	7.636	1.782	2.793	51%	40%
7	Tỷ lệ LN/DT	%	3,8%	4,4%	3,3%	4%		
8	Thu nhập BQ của	10 ³ đ	4.500	4.500	4.500	4.500		

	1 CBCNV							
9	Lao động	Ng	197	197	197	197		

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2012.

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh Quý III và 9 tháng đầu năm 2012 chưa hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế suy thoái hiện nay và nhiều nguyên nhân khách quan khác, việc đảm bảo trả lương đều và duy trì ổn định việc làm cho người lao động là một sự cố gắng rất lớn của Ban lãnh đạo Công ty.

*** Một số nguyên nhân dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng:**

1. Nguyên nhân khách quan.

- Nền kinh tế toàn quốc suy thoái, nhiều dự án, công trình không được triển khai hoặc bị thu hẹp quy mô dự án;

- Quý III nằm trọn vào mùa mưa nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác đào đắp móng và thi công xây lắp cột ở công trình ĐZ Nghi Sơn và ĐZ Cầu Bông- Bình Phước.

- Cả 03 công trình có sản lượng lớn trong năm là CT Viện Bông, ĐZ Nghi Sơn và ĐZ Cầu Bông- Bình Phước thì Chủ đầu tư đều chậm bàn giao mặt bằng thi công.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- **Công tác tổ chức, điều hành và KLLĐ:** Công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành SXKD của Ban TGD chưa sâu sát và chưa kịp thời; Chủ quan, thiếu kiên quyết và còn nể nang tình cảm; một số đội trưởng các đội thi công xây lắp đường dây chưa thật sự vì lợi ích chung của toàn Công ty; chưa chủ động, tích cực trong việc tháo gỡ vướng mắc khó khăn để đẩy nhanh tiến độ. Nhiều đội trưởng còn bỏ hiện trường, ỷ vào lí do thời tiết, tiền ứng, tiền đền bù đường công vụ... Đặc biệt việc chấp hành mệnh lệnh chỉ huy tại công trình không nghiêm, dẫn đến tinh thần của công nhân rệu rã do bản thân cán bộ đội trưởng vi phạm KLLĐ, thường xuyên tự ý bỏ công trường.

- Lãnh đạo chưa kiên quyết trong việc xử lý kỉ luật cá nhân vi phạm; chưa giải thể hoặc sáp nhập ngay các đội yếu và thường xuyên không đảm bảo tiến độ do nguyên nhân chủ quan của đội.

Đối với cán bộ phòng ban chức năng: Chưa có sự phối hợp, gắn kết để tháo gỡ khó khăn cho các đội thi công; việc nắm bắt thông tin về tiến độ, vướng mắc với Chủ đầu tư hay những phát sinh trong thi công không kịp thời dẫn đến việc chỉ đạo không sát với thực tế, bị động trong kế hoạch cấp vật tư, tiền vốn. Công tác Kỹ thuật và Kinh tế giải quyết công việc còn chậm, thiếu kiểm tra thực tế, dẫn đến nghiệm thu thu vốn và làm lương không đúng theo quy định; hợp đồng giao khoán cho các đội luôn chậm làm kéo dài thời gian triển khai thi công.

III. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD QUÝ IV NĂM 2012

A. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2012	Kế hoạch quý IV năm 2012	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	180.000.000	58.000.000	
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	173.600.000	75.000.000	
3	Doanh thu	10 ³ đ	157.818.182	68.181.818	
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	165.870.000	79.606.456	
5	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	15.872.727	6.818.182	
6	Lợi nhuận trên DT	10 ³ đ	7.000.000	2.250.000	
7	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	4.500	4.500	
8	Đầu tư	10 ³ đ	6.910.000	290	
9	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	450.000.000	130.000.000	
	Trong đó: Trúng thầu	10 ³ đ	200.000.000	70.000.000	

B. Các biện pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch SXKD Quý IV năm 2012.

- Ngoài các biện pháp, giải pháp đã trình bày trong báo cáo, Chủ tịch HĐQT yêu cầu thực hiện ngay một số biện pháp sau:

+ Tăng cường cán bộ lãnh đạo đến trực tiếp chỉ đạo tại hiện trường các công trình trọng điểm như: ĐZ Nghi Sơn, công trình Viện Bông và công trình EVN.

+ Phòng KT-CG phải kiểm tra, nắm bắt cụ thể tình hình thực hiện mục tiêu tiến độ của tất cả các công trình và báo cáo định kỳ 10 ngày với Lãnh đạo Công ty. Giám sát việc thực hiện Chỉ thị Số 97/CT-KTCG của TGD ngày 05 tháng 10 năm 2012 về việc tăng cường nguồn lực và đảm bảo quân số tại công trình Nghi Sơn nhằm thực hiện đúng tiến độ cam kết với chủ đầu tư.

+ Phối hợp và tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn cùng các đội (hồ sơ thu vốn; đền bù thi công; cung cấp vật tư; nhân lực; làm đơn, giá khối lượng phát sinh...).

+ Các phòng chức năng phải chủ động và ưu tiên đáp ứng các yêu cầu chính đáng phục vụ cho thi công như: ứng vốn kịp thời, thanh toán lương đúng kỳ hạn, kí hợp đồng giao khoán ngay khi giao việc.

+ Quyết liệt trong thu hồi vốn (hiện giá trị dở dang trên 90 tỷ) để có nguồn tài chính cho thi công và chi trả cổ tức cho cổ đông trong Quý IV.

+ Công tác đấu thầu: phải tập trung thực hiện bằng được giá trị trúng thầu 70 tỷ trong Quý IV năm 2012 và các công trình khác cho năm tiếp theo.

7. Công tác dịch vụ quản lý Tòa nhà HH4:

- Tiếp tục ổn định tổ chức và đào tạo nâng cao nghiệp vụ bảo vệ an ninh; chuẩn bị kế hoạch tiến tới tự chủ hoàn toàn trong công tác bảo vệ, vệ sinh của Tòa nhà.

- Xây dựng phương án kinh doanh các lĩnh vực được phép khai thác trong khu vực Tòa nhà.

- Cùng Tập đoàn Sông Đà tìm kiếm các đơn vị đến thuê tại Tòa nhà.

8. Các công tác khác:

- Trong Quý IV, ngoài các chỉ tiêu về SXKD, HĐQT chỉ đạo Ban TGD phải thực hiện một số công tác khác như: Chi trả cổ tức năm 2011 cho cổ đông; Thi nâng bậc cho công nhân; Đánh giá kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; Tổng kết các mặt hoạt động đoàn thể trong năm 2012 và chuẩn bị cho Hội nghị người lao động năm 2013.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung trên; các phòng chức năng theo chức trách, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

- Các thành viên HĐQT Công ty theo sự phân công nhiệm vụ, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra thực hiện.

Nơi nhận:

- Dân ủy CT (b/c);
- TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Các phòng, ban chức năng;
- Lưu HĐQT. ✓



**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Luân Việt